

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2023/HSST**

Ngày: 30/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Thảo và ông Hữu Như Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị An - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: **ông Hồ Diên Khoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2023 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07 ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn L – tên gọi khác: không; sinh ngày 18/12/1998; Giới tính: nam; Nơi cư trú: Làng Minh Lâm – xã Nghĩa Lâm – Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Bùi Văn Th – 1971 và bà Hoàng Thị T – sinh năm 1971; vợ Nguyễn Hoài Th, sinh năm 200 và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 26/12/2022 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lê Thị H – sinh năm 1994 (Có mặt)

Trú tại: Làng Minh L – xã Nghĩa Lâm – Nghĩa Đàn – Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 20 tháng 12 năm 2022, Bùi Văn L đi bộ từ nhà mình đến nhà chị Lê Thị H trú cùng xóm để chơi. Khi đến chị H nói L đi xe máy chở chị H ra ruộng để kéo mạ cấy thì L đồng ý. L điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius màu vàng đen BKS 36B2 – 878.49 của chị H chở chị H đến dựng ở cổng nhà bà Trần Thị Hương (mẹ đẻ chị H) trú tại Làng Minh Lâm, xã Nghĩa Lâm để kéo mạ lúa từ dưới ruộng lên bờ. Khoảng 09 giờ

30 phút cùng ngày L cùng chị H kéo mạ từ ruộng lên bờ, đến lần thứ hai thì L một mình kéo mạ. Khi L kéo mạ lúa thì L tiến đến sát chiếc xe máy của chị H đang dựng trước cổng nhà bà Hương, cách ruộng nơi L kéo mạ khoảng 40m. L quan sát xung quanh không có ai nên đã dùng thanh gỗ dài 65cm có sẵn tại cổng nhà bà Hương rồi dùng thanh gỗ này cạy cốp xe máy, tay trái nâng cốp xe máy lên thấy bên trong có 01 túi ni lông màu trắng đựng tiền nên L đã lấy số tiền trong cốp xe máy. Sau khi lấy được tiền, L cất dấu số tiền trộm được vào người rồi đi bộ khoảng 400m, L lấy tiền ra đếm được gần 07 triệu đồng. Đếm xong tiền L cất dấu số tiền này trong một bụi cỏ ven đường. Sau khi cất dấu tiền xong thì L đến tiếp tục kéo mạ cho chị H. Đến trưa, chị H và L cùng về nhà ăn cơm và nghỉ trưa. Khoảng 11 giờ trưa cùng ngày phát hiện cốp xe máy có dấu hiệu bị cạy phá nên chị H đã mở cốp xe kiểm tra thì thấy toàn bộ số tiền bị mất nên đã trình báo cơ quan Công an. Đến chiều ngày 20 tháng 12 năm 2022, biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình nên L đã đến cơ quan Điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn đầu thú. Số tiền mà Bùi Văn L chiếm đoạt của chị H là 6.950.000đ (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) sau này được giám định là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 18/VKS – HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố Bùi Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đối với bị cáo như sau: xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Có mặt tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị H trình bày: tài sản của chị bị Bùi Văn L chiếm đoạt vào ngày 20 tháng 12 năm 2022 với số tiền 6.950.000đ đã được Cơ quan CSĐT công an huyện Nghĩa Đàn thu hồi và trả lại, nay chị H không yêu cầu L phải bồi thường gì nữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và loại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ đó xác định được vào sáng ngày 20/12/2022 bị cáo Bùi Văn L lợi dụng lúc vắng người nên đã cạy cốp xe máy nhãn hiệu Sirius BKS 36B2 – 878.49 của chị Lê Thị H để chiếm đoạt số tiền 6.950.000đ. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” vi phạm khoản 1 điều 173 BLHS như cáo trạng của VKSND huyện Nghĩa Đàn quy kết là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do thiếu ý thức rèn luyện và động cơ vụ lợi muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Lê Thị H gây mất trật tự trị an, gây tâm lý lo lắng cho người dân nói chung.

Đối với người bị hại số tiền bị L chiếm đoạt đã được trả lại đầy đủ, chị H không yêu cầu gì nữa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chị H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo giao về cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về vật chứng vụ án: 01 thanh gỗ màu nâu, có chiều dài 65cm, một đầu có chiều rộng 06cm, một đầu rộng 03cm, cao 02cm là vật bị cáo L dùng để phạm tội, giá trị sử dụng không lớn nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt bổ sung bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s, i khoản 1, 2 điều 51; Điều 65 - BLHS, xử phạt Bùi Văn L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Giao bị cáo Bùi Văn L về cho UBND xã Nghĩa Lâm, huyện Nghĩa Đàn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 điều 65 – BLHS năm 2015.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS; điều 47 BLHS tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ màu nâu, có chiều dài 65cm, một đầu có chiều rộng 06cm, một đầu rộng 03cm, cao 02cm. Chi tiết cụ thể vật chứng có tại biên bản vật chứng ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Nghĩa Lâm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Quang Sơn